TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 102/2020/QĐST-HNGĐ	*Tam Điệp, ngày 30 tháng 12 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 134/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: chị Bùi Thị Ng, sinh năm 1980; địa chỉ: tổ 11, phường B, thành phố T, tỉnh Ninh Bình.

- Bị đơn: anh Trần Văn H, sinh năm 1980; địa chỉ: tổ 11, phường B, thành phố T, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Bùi Thị Ng và anh Trần Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1.Về con chung, con riêng:

Sau khi ly hôn, chị Bùi Thị Ng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Gia H1, sinh ngày 21/8/2005; cháu Trần Quang M, sinh ngày 24/7/2009 và cháu Trần Gia L, sinh ngày 09/7/2017.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị Bùi Thị Ng và anh Trần Văn H tạm thời không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về con riêng: chị Bùi Thị Ng và anh Trần Văn H đều xác nhận không có con riêng.

Quyền, nghĩa vụ của cha mẹ và con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình.

2.2.Về tài sản chung, tài sản riêng; nợ chung, nợ riêng: chị Bùi Thị Ng và anh Trần Văn H không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Bùi Thị Ng phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí thuận tình ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2016/0001680 ngày 08/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình. Chị Bùi Thị Ng được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP. Tam Điệp;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- Chi cục THADS TP. Tam Điệp;
- UBND phường Bắc Sơn, TP.Tam Điệp;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Thị Bích Hồng